

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2025

V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông T V D, sinh năm 1977 (1975)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà H T S, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp 4, xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Ông Dũng có mặt; bà Sáu vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn T V D yêu cầu khởi kiện: Ông T V D và bà H T S sống chung năm 2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An vào năm 2012. Trong quá trình chung sống, ông Dũng và bà Sáu

có 03 con chung tên Huỳnh Văn Chiêu, sinh năm 2001, Trần Thị Yến Linh, sinh năm 2006, Trần Thị Mỹ Xuyên, sinh ngày 04/10/2012. Chiêu và Linh đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập, Xuyên hiện đang sống chung với bà Sáu. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2021 ông Dũng và bà Sáu mâu thuẫn nhau về quan điểm sống, bà Sáu thường xuyên chửi ông Dũng nên từ tháng 02 năm 2021 ông Dũng đã không sống chung với bà Sáu cho đến nay. Nay, ông Dũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên ông Dũng khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, ông Dũng yêu cầu ly hôn với bà Sáu; về con chung, ông Dũng yêu cầu bà Sáu tiếp tục nuôi Trần Thị Mỹ Xuyên, ông Dũng không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, ông Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà H T S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông T V D và bà H T S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Sáu cư trú trên địa phận huyện Thanh Hóa, ông Dũng khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà H T S: Bà Sáu vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Sáu.

[3] Về hôn nhân: Ông T V D trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, bà Sáu thường xuyên chửi ông Dũng. Ông Dũng và bà Sáu đã không sống chung từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Xét thấy, bà Sáu vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của ông Dũng nên lời trình bày của ông Dũng về tình trạng mâu thuẫn giữa ông Dũng và bà Sáu là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa ông Dũng và bà Sáu không còn, tình

trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Ông T V D yêu cầu bà Sáu tiếp tục nuôi Trần Thị Mỹ Xuyên, ông Dũng không cấp dưỡng nuôi con. Xuyên hiện đang sống chung với bà Sáu và có bản tự khai muốn tiếp tục sống chung với bà Sáu nên cần giao cho bà Sáu tiếp tục nuôi dưỡng. Riêng Huỳnh Văn Chiêu và Trần Thị Yến Linh đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập, ông Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông T V D không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Sáu không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ông T V D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T V D đối với bà H T S.

Về hôn nhân: Cho ông T V D ly hôn với bà H T S.

Về con chung: Bà H T S được quyền nuôi dưỡng Trần Thị Mỹ Xuyên, sinh ngày 04/10/2012, Xuyên hiện đang sống chung với bà Sáu. Ông Dũng không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Ông T V D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà ông Dũng đã nộp theo biên lai số 0004112 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé – Võ Thành Trung

Phùng Trường Thọ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Thủy Tây;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ